CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
VĂN PHÒNG
ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
VÀ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG

NỘI DUNG

Kỳ họp thứ 8 Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng Khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026

(Kèm theo Công văn số 86 /VP-TTDN ngày 23/6/2022 của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh

I. CÁC BÁO CÁO

1. Báo cáo kết quả hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh 6 tháng đầu năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022.

2. Báo cáo kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2022 và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu 6 tháng cuối năm 2022.

3. Báo cáo kết quả hoạt động giám sát năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Báo cáo kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022 và báo cáo thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh.

5. Báo cáo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh về hoạt động tham gia xây dựng chính quyền 6 tháng đầu năm 2022 và những đề xuất, kiến nghị; Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gởi đến kỳ họp.

6. Báo cáo công tác 6 tháng đầu năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh.

7. Báo cáo công tác 6 tháng đầu năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh.

8. Báo cáo công tác 6 tháng đầu năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh.

9. Báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2022.

10. Báo cáo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2022.

11. Báo cáo công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật 6 tháng đầu năm 2022.

12. Báo cáo kết quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của cử tri 6 tháng đầu năm 2022.

13. Báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị cử tri.

14. Báo cáo tổng hợp kết quả thảo luận Tổ đại biểu.

15. Báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị cử tri.

16. Báo cáo những nội dung giải quyết giữa hai kỳ họp thuộc thẩm quyền UBND tỉnh báo cáo với HĐND tỉnh theo luật định.

II. CÁC TỜ TRÌNH, DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Chương trình giám sát năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2022 và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2022.

3. Điều chỉnh Nghị quyết số 193/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh Sóc Trăng phê duyệt tổng số lượng người làm việc và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ) trong các đơn vị sự nghiệp công lập và hội có tính chất đặc thù năm 2022.

4. Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 08/5/2020 của HĐND tỉnh Sóc Trăng quy định chức danh, số lượng, chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khóm; mức khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 08/5/2020 của HĐND tỉnh Sóc Trăng quy định về chức danh, số lượng, chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khóm; mức khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và Điều 3 Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND ngày 08/5/2020 của HĐND tỉnh Sóc Trăng quy định trợ cấp theo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; hỗ trợ nghỉ việc đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

5. Đặt tên đường trên địa bàn huyện Thạnh Trị, huyện Kế Sách, huyện Mỹ Xuyên và thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

6. Quy định mức hỗ trợ người trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

7. Thông qua việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2022 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng để thực hiện các dự án đầu tư.

8. Nhiệm vụ Quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp Sông Hậu, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, tỷ lệ 1/2.000.

9. Bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 04 tháng 10 năm 2019, Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019, Nghị quyết số 178/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 và Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng".

10. Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Phát triển thủy sản bền vững tỉnh Sóc Trăng.

11. Bãi bỏ Nghị quyết số 12/2005/NQ-HĐND ngày 02/12/2005 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về Quy định mức thu phí đối với công tác đấu thầu, đấu giá trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

12. Bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất, mức vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng năm 2022 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

13. Phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án (bao gồm điều chỉnh).

14. Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng từ năm học 2022 - 2023.

15. Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2022 - 2023.

16. Hỗ trợ đào tạo và thu hút nhân lực giai đoạn 2022 - 2025, tỉnh Sóc Trăng

17. Quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, giai đoạn 2021 - 2025.

18. Dự kiến phân bổ nguồn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

19. Giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch vốn năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

20. Phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

21. Giao kế hoạch vốn ngân sách trung ương (vốn sự nghiệp) năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

22. Ban hành Nghị quyết danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của các sở, ngành tỉnh Sóc Trăng.

23. Một số nội dung khác (nếu có)./.